



Chương IV

PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

- PHẦN II

cuu duong than cong . com

Nội dung

- Khái niệm và nghĩa
- Yếu cầu và nguyên tắc tính giá
- Nội dung và trình tự tính giá chung
- Nội dung và trình tự tính giá mới sản phẩm trong doanh nghiệp :

Tính giá tài sản mua vào

Tài sản công

Hàng hóa (mua vào, sản xuất)

Chứng khoán

Tính giá tài sản xuất bán

Hàng hóa

Thành phẩm

Chứng khoán

KHÁI NIỆM CỦA PPTG

Khái niệm : là PPKT biểu hiện giá trị các đối tượng kế toán bằng tiền, phù hợp với các nguyên tắc cũng như quy định của Nhà nước ban hành.

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)

Thực chất, là việc xác định giá trị ghi sổ của tài sản và các ĐTKT khác.

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)

A. YÊU CẦU CỦA TÍNH GIÁ

- Chính xác: phản ánh chính xác giá trị của tài sản
 - Phù hợp với giá trị thực tế
 - Phù hợp với số lượng và chất lượng của tài sản
- Thống nhất: nhằm đảm bảo tính so sánh giữa các hệ thống tin kế toán.
 - Thống nhất về phương pháp tính qua các thời kỳ
 - Thống nhất về phương pháp tính giữa các DN.

b. Nguyên tắc tính giá

b.1 Nguyên tắc giá gốc :

Giá trị ghi sổ của tài sản sẽ được xác định trừ các chi phí thực tế và hợp lý bỏ ra để thu mua, sản xuất tài sản

Nguyên tắc tính giá : ví dụ

Một doanh nghiệp SX ô tô chi 400 triệu đồng để mua một chiếc ô tô phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu doanh nghiệp sử dụng nguồn lực của mình để tự chế tạo chiếc ô tô trên, chi phí SX sẽ là 410 triệu. Do DN không thanh toán công thì hàng này phải trả thêm 5 triệu tiền lãi phí sinh trần khoản nợ quá hạn. Sau khi doanh nghiệp mua xong, giá ô tô trên thị trường giảm 10%.

Giá trị ghi sổ của chiếc ô tô này?

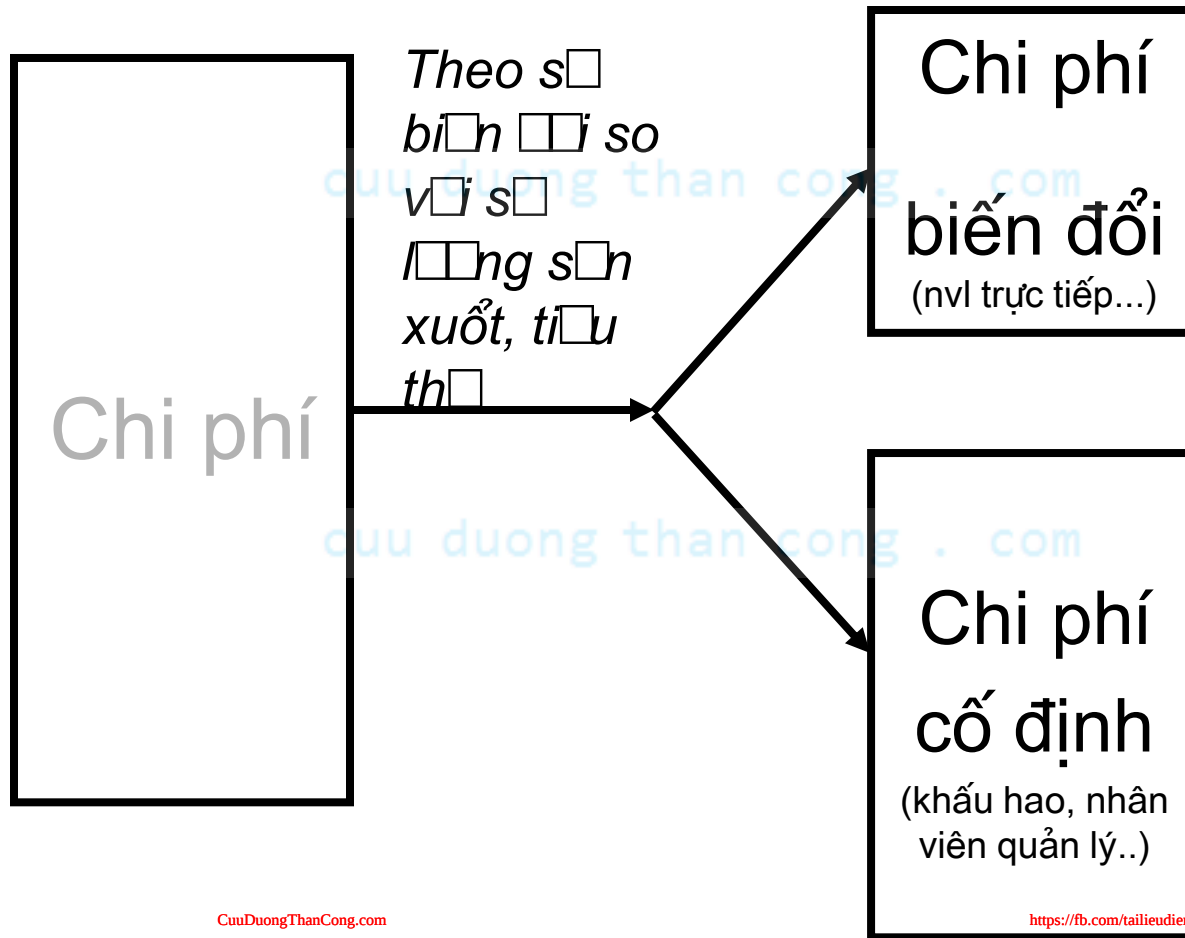
Nguyên tắc tính giá

b.2.Xác định đối tượng tính giá phù hợp

- Ph^h hợp vⁱ đối tượng thu mua, s^h xuất, tiêu th^h
V^d: Đ^t thu mua là v^t t^h nguyên li^u, m^t hàng; Đ^t
s^h xuất là s^h ph^hm; Đ^t tiêu th^h là s^h ph^hm, hàng
ho^h
- Tu^h đ^c đⁱm v^t t^h hàng ho^h, s^h ph^hm, tr^h đⁱ t^h
ch^c, qu^h l^h, Đ^t TG c^h th^h m^h r^hng ho^h thu h^h.

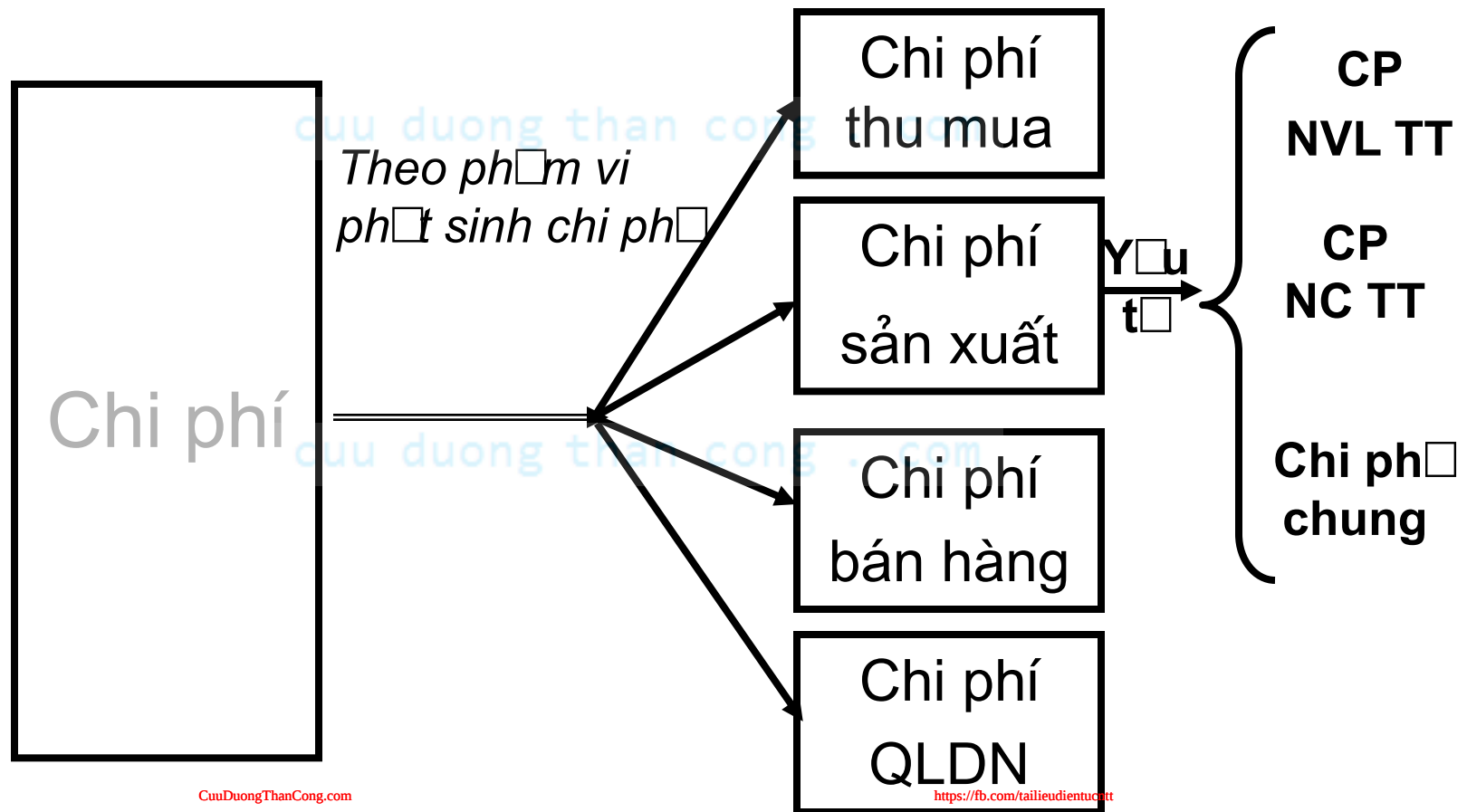
Nguyên tắc tính giá

b.3. Phân loại chi phí hợp lý



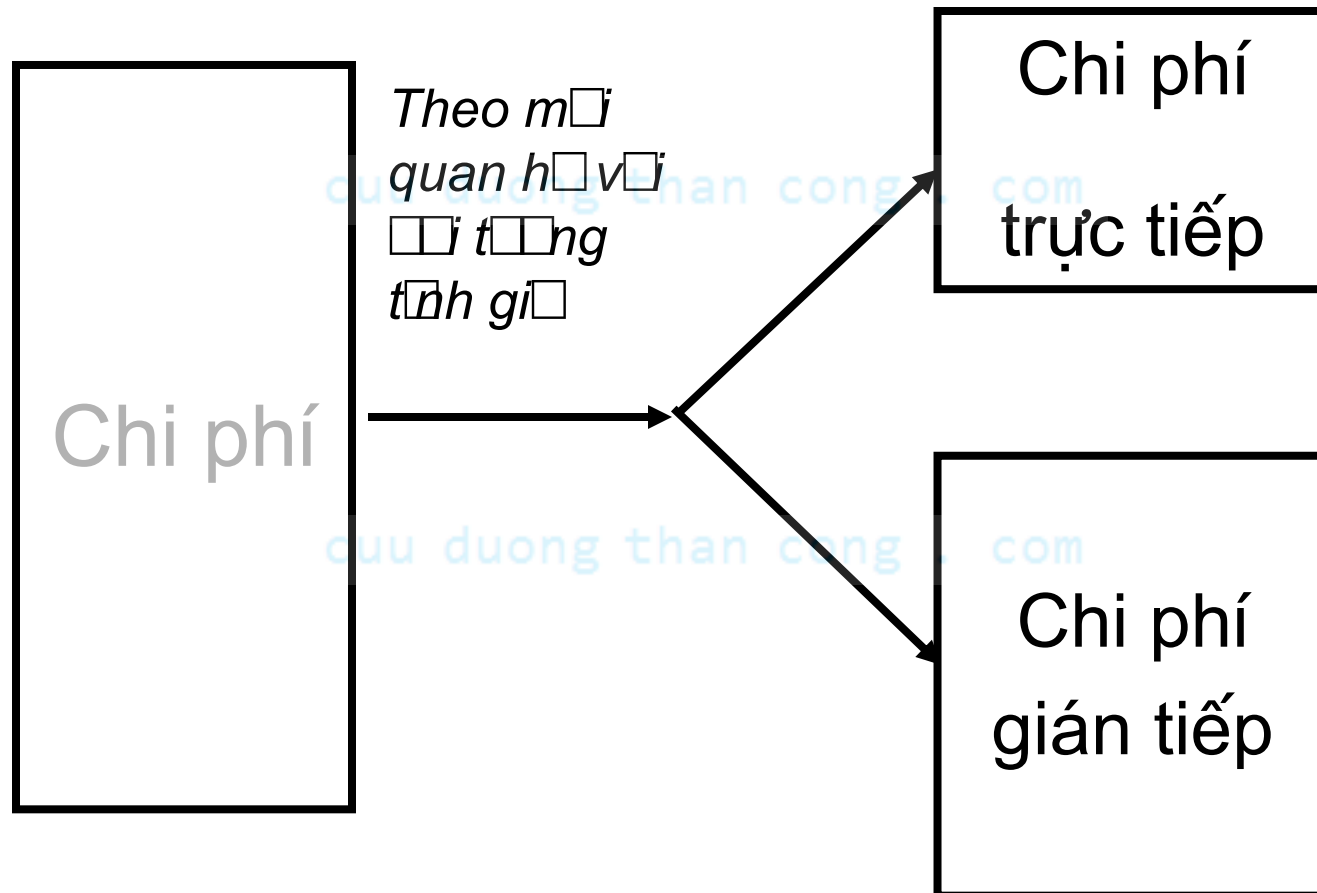
Nguyên tắc tính giá

b.3. Phân loại chi phí hợp lý



Nguyên tắc tính giá

b.3. Phân loại chi phí hợp lý



Phân bổ chi phí gián tiếp

- Cần thực hiện phân bổ:

$$\text{Mức pbổ cho 1 dtg} = \frac{\text{Tổng tiêu thức pbổ cho 1 dtg}}{\text{Tổng tt pbổ của tất cả dtg}} \times \text{chi phí cần pbổ}$$

Trình tự tính giá

1. Xác định giá mua ghi trên hóa đơn ngộp bán và các khoản giảm giá (trừ chiết khấu do thanh toán sớm)
2. Tổng hợp toàn bộ chi phí liên quan đến quá trình mua TS, gồm:
 - ✓ Thu nhập kho
 - ✓ Thuế GTGT (trả ứng hợp lệ tính vào giá mua)
 - ✓ Chi phí thu mua, vốn chuyển, bốc dỡ, mải giá phí sinh cho đến khi TS được nhập kho.

cuu duong than cong . com

Trình tự tính giá

3. Phân bổ các chi phí phát sinh cho tài sản (nếu cần)
4. Tăng hợp chi phí và tính giá bán nếu cần tài sản theo công thức:
$$\begin{aligned} &\text{Giá trị ghi sổ của TS} = \\ &\text{Giá ghi trần hợp} \\ &- \text{Giá giảm giá hàng mua} \\ &- \text{Chi phí khấu hao hàng mua} \\ &+ \text{chi phí thu mua tài sản.} \end{aligned}$$

b. Tình hình tài sản công cộng:

Nguyên giá TS CĐ

Giá mua sắm,
xây dựng

Chi phí mua TS
vào sổ dựng

Chi phí sửa chữa
lớn, nâng cấp

- ✚ Giá mua
- ✚ Giá quyết toán
- ✚ Giá cấp phát

- ✚ CP vận chuyển, bốc dỡ
- ✚ CP lắp đặt, chạy thử
- ✚ Phí kho hàng, bến bãi
- ✚ Thuế tr- ớc bạ
- ✚ Phí hoa hồng, môi giới

CP làm tăng lợi ích
thu đ- ợc từ tài sản nh- :
tăng tính năng hoạt
động, kéo dài thời gian
sử dụng

b. Tính giá tài sản cố định:

Nguyên giá TS CĐ

Giá trị cđn lĩ của TSCĐ

Hao mòn tài sản cố định
trong quá trình SD

Phương pháp tính hao mòn

- Ph- ơng pháp đ- ờng thẳng: Phân bổ đều giá trị tài sản qua các kỳ sử dụng;
- Khấu hao nhanh: Phân bổ có hệ thống, hao mòn kỳ tr- ớc lớn hơn kỳ sau;
- Khấu hao theo mức độ thực tế sử dụng;

Ngày 15/12/2005, doanh nghiệp A mua một xe ô tô theo giá hoá đơn (ch- a thuế GTGT) là 194tr. đồng để dùng vào hoạt động SXKD chịu thuế GTGT. Chi phí hoa hồng, môi giới là 5 tr. đồng, chi phí nhiên liệu cho quá trình chạy thử là 1tr. đồng. Thời gian sử dụng - ớc tính là 5 năm hay 150.000 km. Doanh nghiệp đ- a ô tô vào sử dụng ngày 1/1/2006. Xác định giá trị ghi sổ của ô tô này vào ngày 1/1/2006, 31/12/2006 theo các ph- ơng pháp tính khấu hao đã nêu ở trên, (năm 2006 thực chạy 36.000km).

c. Tình giá vốn vật t, hàng hoá mua vào:

Giá nhập kho của vật t- , hàng hoá

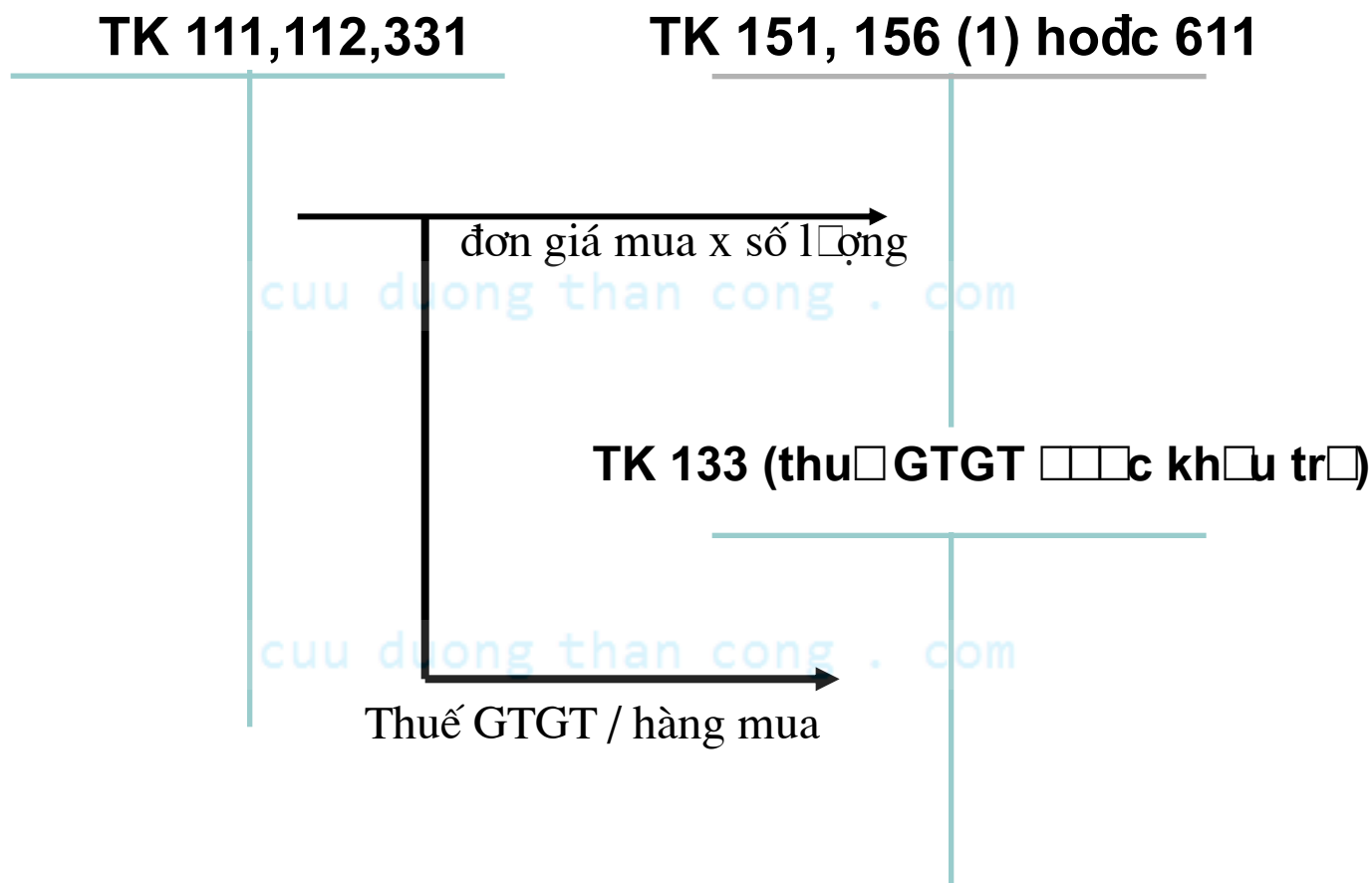
Giá mua

Chi phí thu mua

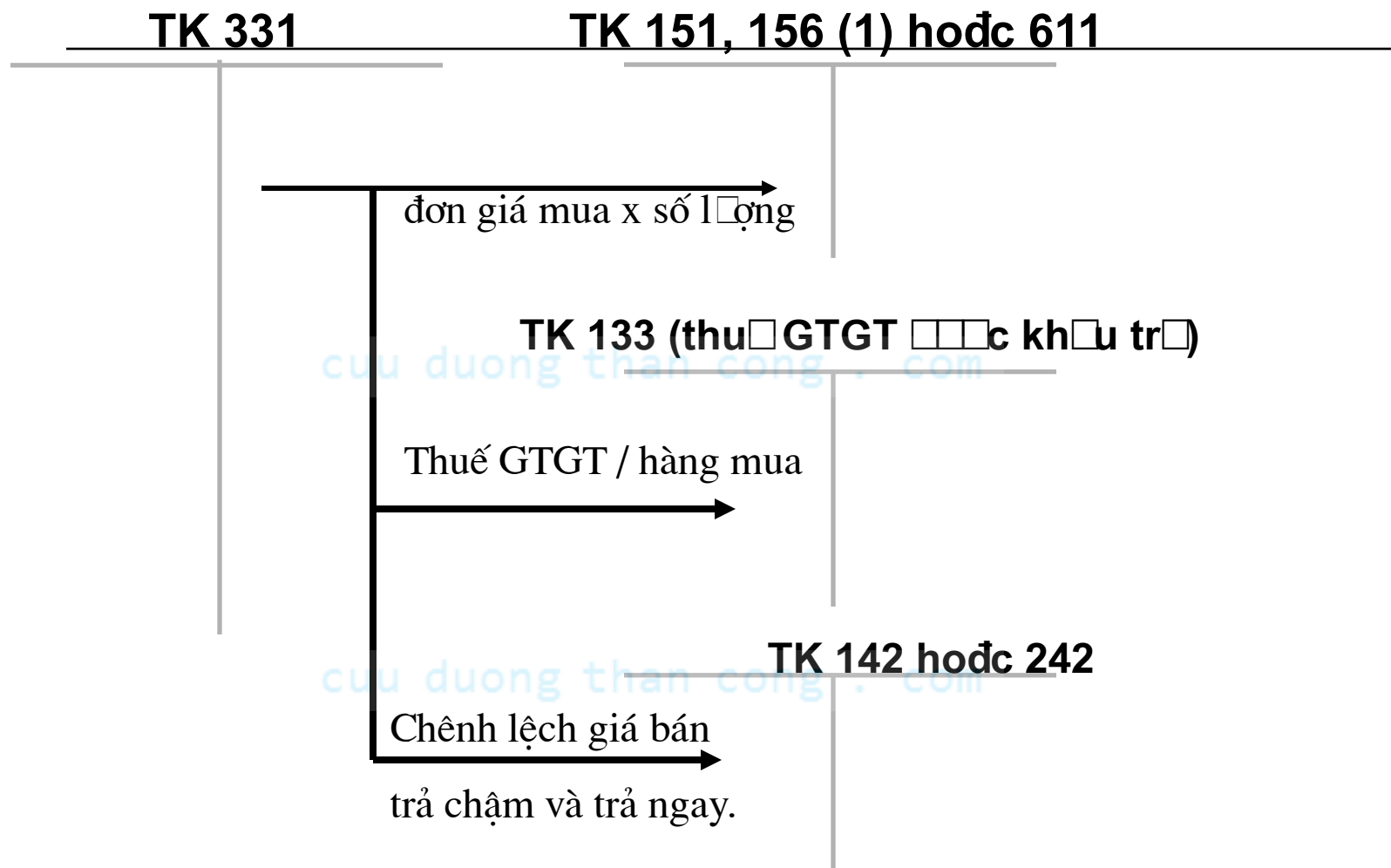
+ Giá hoá đơn
- Giảm giá (trừ chiết khấu thanh toán)
+ Thuế nhập khẩu
+ Thuế GTGT (khi đ- ợc tính vào giá hàng)

+ Chi phí vận chuyển, bốc dỡ
+ Chi phí kho hàng, bến bãi
+ Chi phí bộ phận thu mua
+ Hao hụt trong định mức

Kế toán mua hàng hóa thanh toán ngay

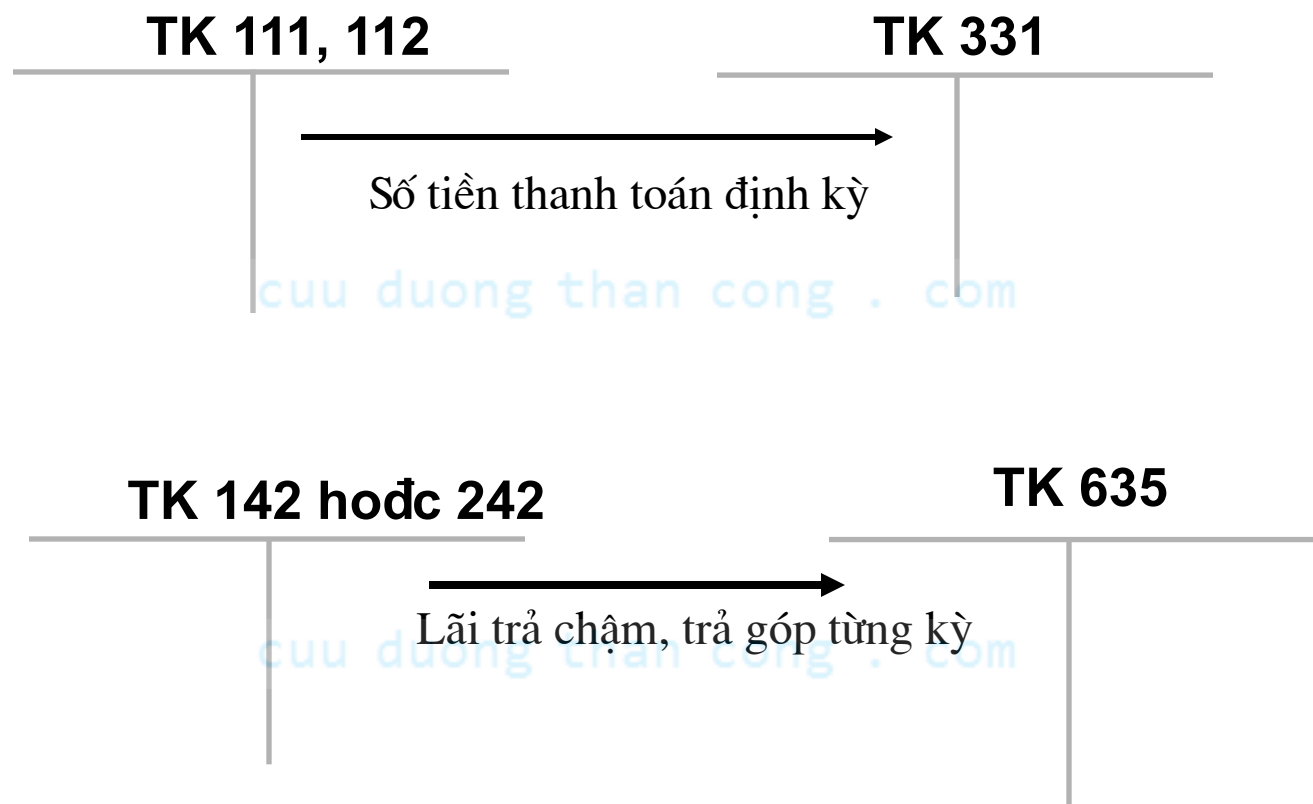


Kế toán mua hàng hóa trả chậm

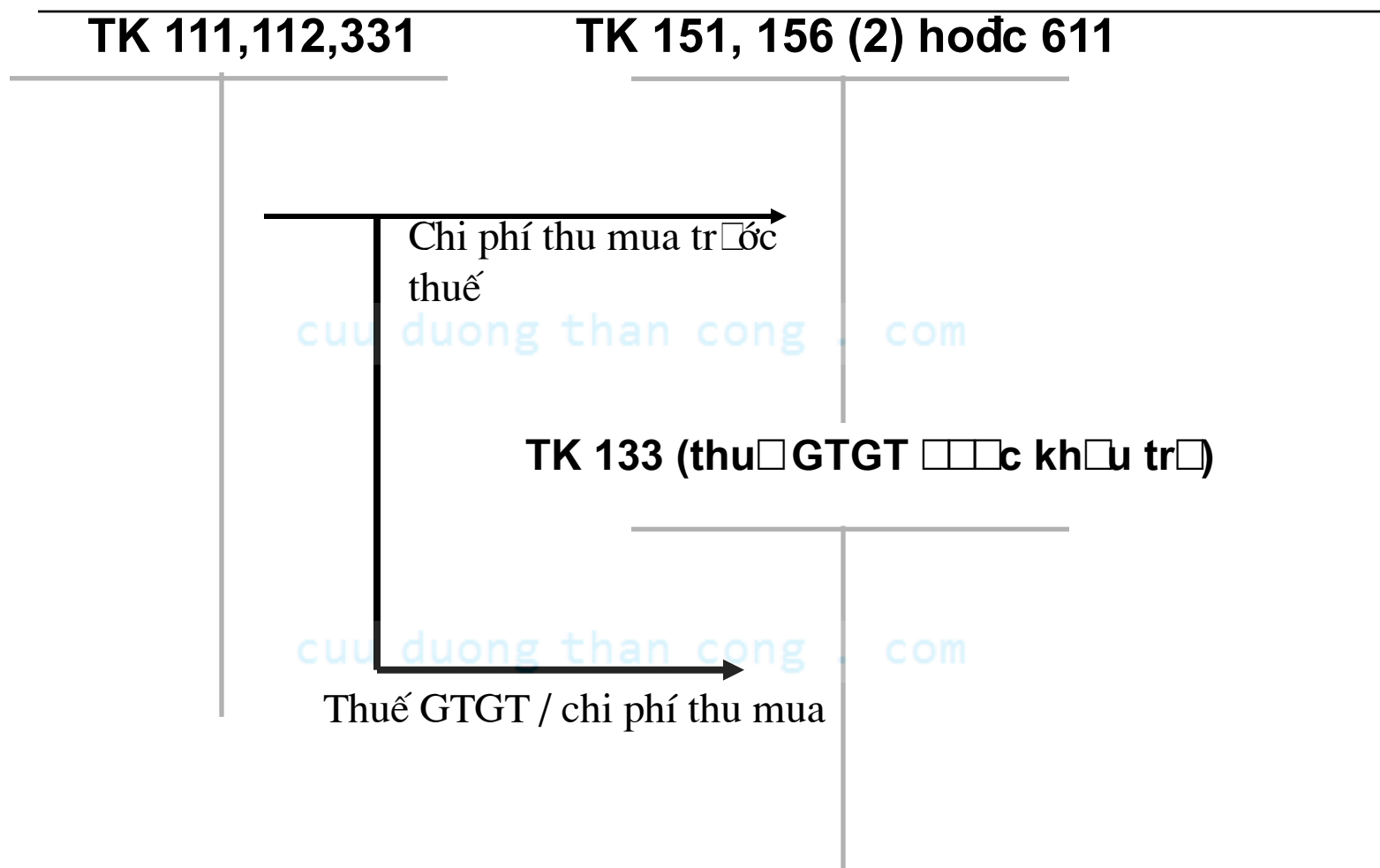


Kế toán mua hàng hóa trả chậm

Khi thanh toán



Kế toán chi phí thu mua hàng hóa



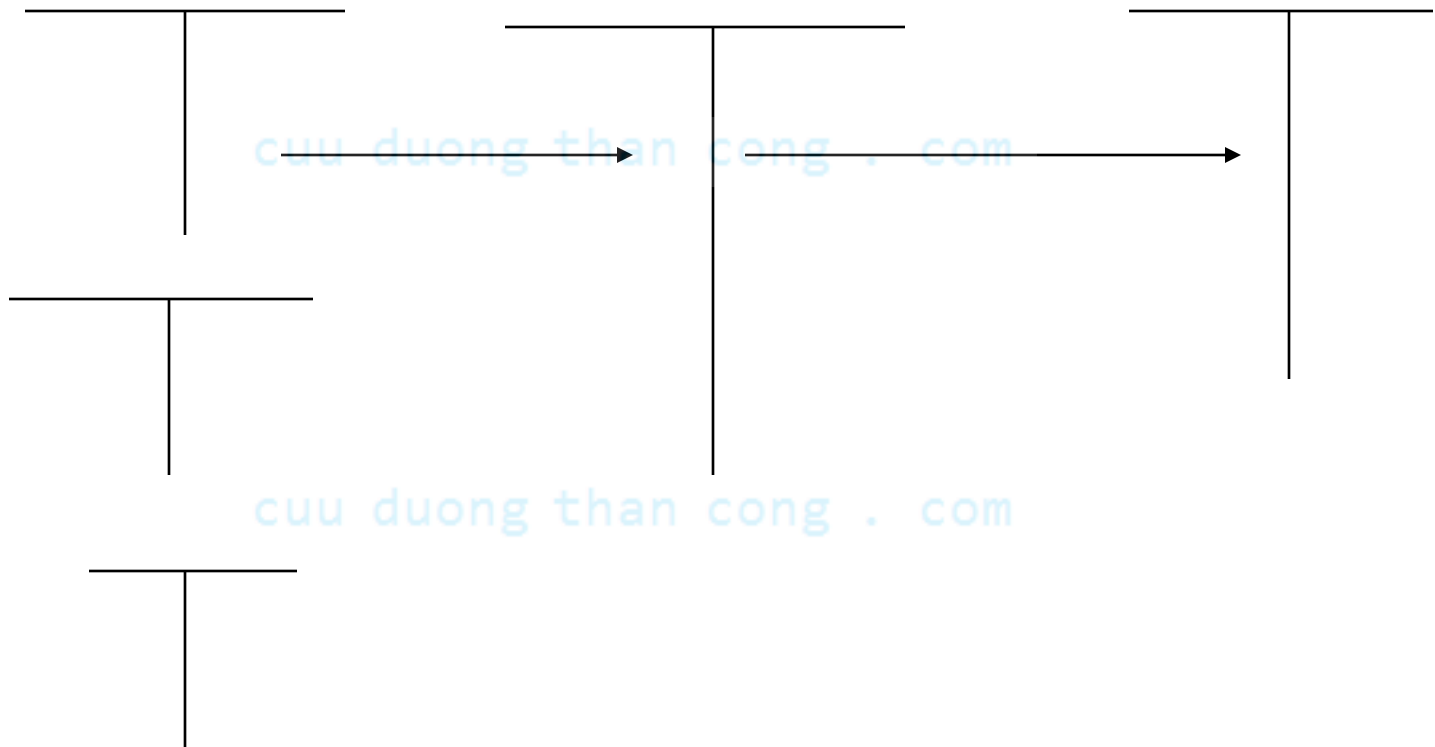
d. Tính giá thành phẩm nhập kho

○ TK 621, 622, 627

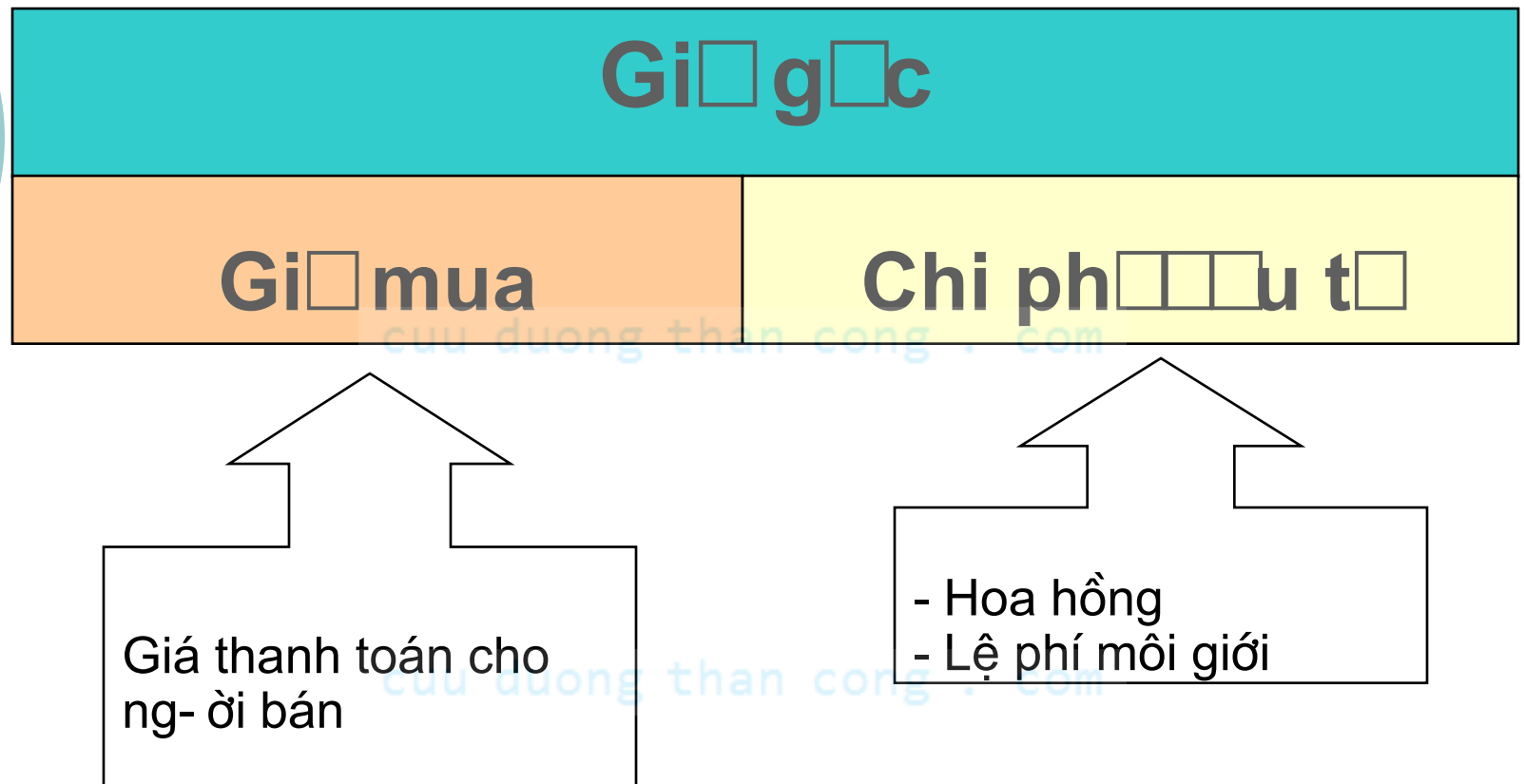
TK 154

TK 155

○



e. Tình hình chi công khoản mua vào:



4. TÍNH GIÁ HÀNG HÓA XUẤT BÀN

- Số cách tính:

- Xác định chính xác kết quả kinh doanh từng thời kỳ khi mà quá trình l- u chuyển hàng hoá diễn ra liên tục.
- Giá nhập kho của hàng hoá biến động thường xuyên.

- Phương pháp kê toán hàng tồn kho:

- Phương pháp kê khai thường xuyên:
- Phương pháp kiểm kê định kỳ:

➤ Phương pháp kế toán hàng tồn kho

- Phương pháp kê khai thường xuyên: theo dõi thường xuyên, liên tục số lượng và giá trị hàng hoá xuất, nhập kho theo từng NVPS.
- Phương pháp kiểm kê định kỳ:
 - * chỉ theo dõi số lượng và giá trị hàng hoá nhập kho theo NVPS,
 - * cuối kỳ tiến hành kiểm kê, xác số lượng và giá trị hàng tồn kho,
 - * xác định giá trị hàng xuất bán trong kỳ.

5. Phương pháp KT hàng tồn kho

- Phương pháp kê khai thường xuyên

TK 156

cuu duong than cong . com	
SDĐK: Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ	
SPS tăng: Trị giá hàng nhập kho trong kỳ	SPS giảm: Trị giá hàng xuất kho trong kỳ
cuu duong than cong . com	
SDĐK: Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ	

Phương pháp KT hàng tồn kho

- Phương pháp kiểm kê định kỳ

TK 156

Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ

Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ

Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ

Căn cứ vào kết quả kiểm kê

TK 611

Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ

Trị giá hàng nhập vào trong kỳ

Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ

Trị giá hàng xuất kho trong kỳ

= Tổng trị giá – trị giá hàng kiểm kê CK

PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ HÀNG XUẤT BÁN:

- **Phương pháp thực tế đích danh:** Xác định đích danh lô hàng xuất bán.
- **Phương pháp bình quân gia quyền:** Xác định giá trị bình quân đơn giá hàng trong kho.
- **Phương pháp nhập tr- ớc xuất tr- ớc:** Giả định hàng nhập kho tr- ớc sẽ đ- ợc xuất bán tr- ớc.
- **Phương pháp nhập sau xuất tr- ớc:** Giả định hàng nhập kho sau sẽ đ- ợc xuất bán tr- ớc.

Một doanh nghiệp có các số liệu về biến động hàng hoá trong kỳ nh- sau (đơn vị: ngàn đồng)

1/1: Tồn kho đầu kỳ: 100 SP, trị giá 10.000/SP

10/1: Nhập 50 SP, trị giá 6.000 /SP

15/1: Nhập 30 SP, trị giá 2.700 /SP

17/1: Xuất 100 SP

20/1: Nhập 50 SP, trị giá 5.000 / SP

cuu duong than cong . com

Vấn đề : tiếp theo

Yêu cầu:

- Tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ biết rằng DN **kế toán** hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Tính giá vốn hàng xuất bán biết rằng DN **kế toán** hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ, cuối kỳ kiểm kê thấy còn 80 sản phẩm trong kho

b. Tính giá thành khoán xuất bán

- Phương pháp tính giá: áp dụng các phương pháp giống như tính giá hàng hoá xuất bán.
- Phương pháp tính giá chủ yếu áp dụng hiện nay:
 - Phương pháp thực tế đích danh
 - Phương pháp bình quân gia quyền.

[cuu duong than cong . com](http://cuuduongthancong.com)

KẾT THÚC CHƯƠNG 4- PHẦN II

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com